

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG
TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 20-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG
TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đắc

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 346/2022/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/HSST-QĐXX ngày 07 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn S, sinh năm: 1982, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 360/62/13A đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nơi ở: 442/1/2/28A đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; bố: **Đinh Văn L** và mẹ: **Đặng Thị M**; vợ: **Đồng Thị P** và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại, trú tại 442/1/2/28A đường B, phường N, TP., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 442/1/4A đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở: 442/1/2/26 đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: Nam; bố: **Nguyễn Đình H1** và mẹ: **Đào Thị H2**; vợ: **Hà Thị A** và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự:

Không; hiện đang tại ngoại, trú tại 442/1/2/26 đường B, phường N, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại:

1. Bà Hà Thị A, sinh năm 1975, Địa chỉ: 442/1/2/26 đường B, phường N, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Đinh Văn S, sinh năm: 1982, Địa chỉ: D đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Văn S1 và bị cáo Nguyễn Văn H là hàng xóm, sống tại hẻm D đường B, phường N, TP . Khoảng 17giờ 50phút ngày 22/5/2022, bị cáo S1 đi làm về đến nhà thì nhìn thấy một số vật dụng cá nhân ở bên hông nhà mình nên đã lấy ném vào bên trong vườn nhà bị cáo H. Lúc này, vợ của bị cáo H là bà Hà Thị A nghe tiếng động mạnh ở phía sau vườn nhà mình nên đi ra xem xét. Khi bà A đi ra thì thấy bị cáo S1 đang cầm trong tay một cái xẻng đập mạnh vào phần tường rào của nhà mình nên bà A đã chửi bị cáo S1, bị cáo S1 cũng chửi lại bà A. Sau đó, bà An đi về nhà nói với bị cáo H về việc bị cáo S1 đang đập phá tường rào nhà mình, bị cáo H không nói gì và đi ra xem tình hình. Khi bị cáo H ra, bị cáo S1 vẫn tiếp tục dùng xẻng đập vào phần tôn tường rào và có lời nói thách thức bị cáo H. Lúc này, anh Trần Ngọc Đ hàng xóm, đi đến tước cái xẻng trong tay bị cáo S1 cất đi nhằm không để xảy ra đánh nhau. Ngay sau đó, bị cáo H đi về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại (có chiều dài 1,02m; lưỡi dao có mũi nhọn, dài 80cm; bản dao rộng 3cm; có màu trắng) đi ra đòi đánh nhau với bị cáo S1, thấy vậy bà A đã can ngăn bị cáo H lại. Khi thấy bị cáo H chạy về nhà để lấy hung khí thì bị cáo S1 cũng chạy vào nhà mình lấy 01 con dao (có chiều dài 37cm; lưỡi dao làm bằng kim loại, có chiều dài 26cm, bản dao rộng 7cm; cán dao làm bằng gỗ, dài 11cm) và 01 con dao (chiều dài khoảng 30cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, màu trắng; cán làm bằng gỗ) chạy về phía cổng nhà bị cáo H. Vừa thấy bị cáo S1 cầm dao xông vào thì bà A tiếp tục ngăn cản đẩy bị cáo H hướng về phía cổng nhà mình nhưng bị cáo H vẫn sử dụng hai tay cầm dao vung lên chém một nhát, hướng từ trên xuống trúng vào bàn tay trái (làm đứt lìa ngón IV, V và đứt gần lìa ngón III) của bị cáo S1. Bà A vẫn tiếp tục ôm, đẩy bị cáo H dẫn đến cả hai vợ chồng bị cáo H bị trượt chân ngã ra phía sau. Ngay sau đó, bị cáo S1 đã dùng tay phải cầm dao phóng (ném) mạnh một cái, hướng vào người bị cáo H và bà A, gây thương tích ở mu bàn tay trái của bà An và thương tích ở khuỷu tay trái của bị cáo H. Bị cáo H bật dậy cầm theo con dao rượt đuổi chém bị cáo S1, khi rượt đuổi nhau được khoảng 20m đến cuối hẻm thì bị cáo S1 đã sử dụng 01 (một) giàn phơi (bằng inox phơi quần, áo của nhà hàng xóm) lên chống đỡ nên không bị bị cáo H dùng dao chém trúng vào người. Lúc này bà A vẫn tiếp tục chạy theo can ngăn bị cáo H nên bà An đã bị té ngã trúng vào chậu cây kiểng của nhà hàng xóm gây chấn thương rách ngoài da ở phía dưới mắt cá chân trái và trầy xước ngoài da ở phần cẳng chân phải. Sau đó, vợ

chồng bị cáo **H** đi về nhà và khoá cửa lại, còn bị cáo **S1** đã được người thân đưa đi Bệnh viện để cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 225/TgT ngày 14/6/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết luận “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với **Đinh Văn S1** là 21% (Hai mươi một phần trăm)”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 235/TgT ngày 15/6/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết luận “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với **Nguyễn Văn H** là 02% (Hai phần trăm)”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 234/TgT ngày 15/6/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với **Hà Thị A** là 15% (Mười lăm phần trăm)”.

Ngày 17/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02/QĐ-Đ1 đối với thương tích của bà **Hà Thị A**. Tại Bản kết luận giám định Pháp y trên hồ sơ số 414/TgT ngày 21/11/2022 của **Trung tâm P1**, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết luận:

- Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (Mười ba phần trăm);
- Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5% (không phải năm phần trăm);
- Thương tích 3: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm).

(Thương tích 2 và 3 là do bà **An t** lúc can ngăn **H** và **S1** đánh nhau đã trượt chân ngã vào chậu cây cảnh gây ra thương tích 0,5% và 02%).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT **Công an thành phố V** tạm giữ:

- 01 đĩa DVD được trích xuất từ camera của gia đình trong có chứa 01 đoạn clip có độ dài 03 phút 18 giây ghi lại hình của vụ việc đánh nhau gây thương tích vào khoảng 17 giờ 48 phút đến 17 giờ 50 phút ngày 22/5/2022 (Hiện lưu theo hồ sơ vụ án).

- 01 con dao tự chế bằng kim loại, màu trắng; có chiều dài 1,02m; lưỡi dao có mũi nhọn, dài 80cm; bản dao rộng 3cm; phần cuối lưỡi dao trên sống dao được tạo hình răng cưa dài 22cm;

- 01 con dao tự chế bằng kim loại; có chiều dài 37cm; phần lưỡi dao có chiều dài 26cm, bản dao rộng 7cm; cán dao làm bằng gỗ, dài 11cm; tại vị trí cách đầu lưỡi dao và sống dao 1cm có lỗ thủng đường kính 1cm; trên lưỡi dao có khắc chìm “Trong” lưỡi dao bị mẻ cong tại vị trí lưỡi dao cách cán 6cm.

+ Hiện các vật chứng này được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Đinh Văn S1**, bị cáo **Nguyễn Văn H** và bà **Hà Thị A** đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau, không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với vụ án này và xin bãi nại cho nhau.

Bản cáo trạng số 365/CT-VKSVT ngày 06-12-2022, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo **Đinh Văn S1** và **Nguyễn Văn H** về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo **Đinh Văn S1** và bị cáo **Nguyễn Văn H** đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Đinh Văn S1** và bị cáo **Nguyễn Văn H** về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đinh Văn S1** và bị cáo **Nguyễn Văn H**, mỗi bị cáo từ 24 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 con dao tự chế bằng kim loại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Đinh Văn S1** và bị cáo **Nguyễn Văn H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo **Đinh Văn S1** và bị cáo **Nguyễn Văn H** là hàng xóm, sống gần nhà nhau, do có mâu thuẫn trong việc để một số vật dụng cá nhân nên khoảng 17giờ 50phút ngày 22/5/2022, tại trước **số nhà D đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, bị cáo **Đinh Văn S1** đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (con dao) phóng (ném) vào người bị cáo **Nguyễn Văn H** và bà **Hà Thị A**, gây thương tích ở khuỷu tay trái của bị cáo **Nguyễn Văn H** với tỷ lệ thương tích là 02% và gây thương tích ở mu bàn tay trái của bà **Hà Thị A** với tỷ lệ thương tích là 13%. Đồng thời, bị cáo **Nguyễn**

Văn H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế chém vào bàn tay trái của bị cáo Đinh Văn S1 gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 21%.

Hành vi sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà Hà Thị A, với tỷ lệ thương tích là 13% mà bị cáo Đinh Văn S1 đã thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị cáo Đinh Văn S1, với tỷ lệ thương tích là 21% mà bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo Đinh Văn S1 dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế gây thương tích bị cáo Nguyễn Văn H, với tỷ lệ thương tích là 02% thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn H đã có đơn xin bãi nại, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đinh Văn S1 nên bị cáo Đinh Văn S1 không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo lần đầu phạm tội nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận, thống nhất bồi thường thiệt hại cho nhau để khắc phục hậu quả và bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Đinh Văn S1 và bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; vụ án xảy ra do lỗi nhất thời của các bị cáo; các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi gia đình và xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo. Vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao tự chế bằng kim loại là vật chứng vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Đinh Văn S1** và **Nguyễn Văn H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo **Đinh Văn S1** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20-02-2023).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20-02-2023).

Giao các bị cáo **Đinh Văn S1** và **Nguyễn Văn H** cho **Ủy ban nhân dân phường N, thành phố V**, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 1.02m; lưỡi dao có mũi nhọn, dài khoảng 80cm, bản dao rộng 3cm, phần cuối lưỡi dao trên sống dao được tạo hình răng cưa dài 22cm.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 37cm, phần lưỡi dao có chiều dài 26cm, bản dao rộng 7cm, cán dao làm bằng gỗ dài 11cm, tại vị trí cách đầu lưỡi dao và sống dao 1cm có lỗ thủng đường kính 1cm, trên lưỡi dao có khắc chìm (Trong) lưỡi dao bị mẻ cong tại vị trí lưỡi dao cách cán 6cm.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 71/BB-CCTHADS ngày 14 tháng 12 năm 2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Đinh Văn S1** và bị cáo **Nguyễn Văn H**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Công An Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên